TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố P, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

-Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Xuân Hòa, xã Phong Nẫm, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

-Bà **La Nguyên T**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Xuân Hòa, xã Phong Nẫm, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Văn H và bà La Nguyên T tự nguyện chung sống, có làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy, Tp thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2014 ngày 11/7/2014. Nay ông H, bà T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà La Nguyên T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 13/4/2015. Ông bà thỏa thuận sau ly hôn sẽ giao con là Minh H cho ông H nuôi dưỡng; ông H chưa yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H và bà La Nguyên T nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 13/3/2024 ông H, bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001371 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Ông Nguyễn Văn H và bà La Nguyên T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.thành phố P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Trí